SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1276 /TB-BVĐKKH

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc mời báo giá

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Thuê Hệ thống tán sỏi laser (Máy tán sỏi laser) cho Khoa Ngoại tiết niệu, với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận: Phòng Vật tư Thiết bị Y tế - Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa

- Địa chỉ: đường 19 Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Điện thoại: 0911874907

- Địa chỉ email: vttbkhhos@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị Y tế - Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa - đường 19 Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa - Nhận qua email: các đơn vị báo giá gửi kèm file mềm tính năng kỹ thuật (Word, excel,…) qua mail vttbkhhos@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 13 tháng 11 năm 2025 đến trước 8h ngày 25 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục thiết bị: (đính kèm Bảng mô tả chi tiết)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Phòng Vật tư Thiết bị Y tế - Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa - đường 19 Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Thời gian giao hàng dự kiến đối với máy: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán

bằng chuyển khoản một lần trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu và cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ liên quan cần thiết khác theo yêu cầu bên mua.

Nơi nhận: *(VBĐT)*
- Như trên;
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA

Lê Vũ Chương

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT

I. Về hệ thống tán sỏi laser (Máy tán sỏi laser)

STT	Tên hàng hóa/thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Tiến độ cung cấp theo yêu cầu của bên mời thầu	Địa điểm cung cấp	Thời gian thuê máy	Ghi chú
1	**Hệ thống tán sỏi laser (Máy tán sỏi laser)**	**1. Máy tán sỏi** - Công suất: ≥ 90 W - Công nghệ, linh kiện: Mỹ - Loại Laser: Ho YAG – Laser Holmium - Bước sóng laser: ≥ 2,1 µm - Năng lượng xung: Từ 0,5 J đến 5,0 J - Tần số xung: Từ 5 Hz đến 60 Hz - Độ rộng xung: từ 100 µs đến 800 µs - Chế độ làm việc: + Chế độ tán sỏi thành bụi + Chế độ tán mảnh sỏi to + Chế độ cắt tổ chức mô mềm + Chế độ cầm máu tổ chức mô mềm - Máy chính bao gồm: + Bộ phát và hệ thống điện tử như: CPU, chip điều khiển, main board…	01	HT	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa	5 năm	

		+Hệ thống làm mát quạt và hơi nước…. - Bảo vệ thấu kính: φ17 * 0.5 mm - Thấu kính: φ15 * 3.5 mm **2. Máy bơm nước dùng cho tán sỏi qua da** - Công suất vào: ≥ 50 VA - Áp lực sục rửa: 65 KPa±35%, 0 – 80 Kpa - Tốc độ quay: 100 đến 600 vòng /phút - Lưu lượng bơm: ≥500 ml/ phút. - Vận hành: Áp lực/lưu lượng (có thể điều chỉnh). - Dây bơm nước: chất liệu silicon, có kim hình nón, kẹp chặn nước, kết nối 3 chạc, màng ép và củ cảm ứng **3. Bộ vi xử lý ống mềm** - Tần số 50/60Hz - Chức năng hình ảnh: tự động lấy nét, cân bằng trắng, điều chỉnh ánh sáng, phóng to và thu nhỏ, phát lại ảnh, và video, quay, chụp ảnh bằng điều khiển chân. **4. Sợi truyền quang** - Đường kính dây khoảng 550 µm, độ dài khoảng từ 2900 đến 3000						

		m.m ± 5 m.m - Hấp được ở nhiệt độ ≥134 độ C **5. Sợi truyền quang** - Đường kính dây khoảng 200 µm, độ dài khoản từ 2900 đến 3000 m.m ± 5 m.m - Hấp được ở nhiệt độ ≥134 độ C **6. Ống kính niệu quản** - Đường kính trong ống soi 8 Fr - Đường kính ngoài ống soi 9.5Fr - 12Fr - Góc soi 6° **7. Ống kính quang học** - Hướng góc soi: 12° - Đường kính ngoài ống soi:12Fr (4mm) - Chiều dài khoảng: 22 cm **8. Máy siêu âm màu xách tay** ***Yêu cầu về thông số đầu dò convex:** - Ứng dụng khám: Bụng, sản/phụ khoa, mạch máu, tiết niệu, cơ xương khớp, lồng ngực, nhi - Số chấn tử: ≥ 128 - Bán kính cong: ≥ 60 mm - FOV: ≥ 55° - Tần số hình ảnh B-Mode: 2.0, 3.0, 4.0, 5.0 MHz, ≥ 4 tần số						

		- Tần số hình ảnh Harmonic: 3.0, 4.0, 5.0 MHz, ≥ 3 tần số - Tần số CFM/PDI/PWD: 2.0 MHz (CFM/PDI), 2.5, 2.8, 3.3 MHz, ≥ 4 tần số ***Yêu cầu về cấu tạo, điều khiển, hiển thị:** - Máy chính được thiết kế dạng xách tay, gọn nhẹ, linh động - Có tay xách thuận tiện khi di chuyển máy. - Màn hình: - Màn hình LCD kích thước: ≥ 15.6 inches - Độ phân giải: ≥ 1920 x 1080 pixels - Bàn phím: có đủ cả chữ và số, có tấm dán bảo vệ - Số kênh xử lý số hóa ≥ 223 900 - Độ sâu ảnh hiển thị: ≥ khoảng 0 – 33 cm. - Thang xám hiển thị: ≥ 256 mức. - Tỷ lệ khung hình trên giây (frame rate per second): ≥ 1750 hình/giây. - Dải động lên đến: ≥ 265dB - Dải tần số: ≤ 2 - ≥ 18 MHz						

		- Bộ nhớ CINE: ≥ 380 MB - Lưu trữ dữ liệu: + Định dạng file sang JPEG, AVI và định dạng WMV. + Ổ cứng lưu trữ: ≥ 256 GB, trong đó bộ nhớ dành cho lưu trữ hình ảnh lên đến 100 GB. **9. Ống kính nội soi (dùng xay mô)** - Bao gồm: - Ống kính nôi soi 0°, đường kính 5mm, dài 210mm: 01 cái - Vỏ ngoài 26Fr: 01 cái - Nòng trong dùng cho vỏ ngoài 26Fr: 01 cái - Van một chiều: 01 cái - Nắp đậy: 01 cái **10. Ống Kính Nội Soi (Dùng Cắt Mô)** Bao gồm: - Ống kính nội soi 25°, đường kính 4mm, dài 302mm, hấp tiệt trùng được: 01 cái - Dụng cụ thao tác: dùng với dây laser 600µm: 01 cái - Dụng cụ thao tác: dùng với dây laser 800 - 1000µm: 01 cái						

		- Vỏ ngoài 24Fr: 01 cái - Vỏ ngoài 26Fr: 01 cái - Nòng trong: dùng với vỏ ngoài 24Fr: 01 cái - Dụng cụ nối: 01 cái **11. Máy bào mô** - Máy chủ: 01 cái - Tay cầm thao tác (Tay bào): 01 cái - Bàn đạp: 01 cái, 2 chế độ: chế độ hút, chế độ vừa xay vừa hút - Lưỡi bào: 01 cái, đường kính 4.5 mm, dài: 400mm - Bình chứa 2500ml: 01 cái - Bình chứa 4000ml: 01 cái - Bình chứa 100ml: 01 cái - Ống hút, dây hút: 01 cái						

II. Phần danh mục dịch vụ

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng ca dự kiến/ 1 tháng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị báo giá Đơn giá 1 ca (VNĐ) (đã bao gồm VAT)
1.	Tán sỏi qua da (Mini PCNL)	Ca	30	5 năm	
2.	Tán sỏi ngược dòng	Ca	70	5 năm	
3.	Tán sỏi ngược dòng bằng ống soi mềm	Ca	10	5 năm	
4.	Cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến bằng laser	Ca	10	5 năm	

III. Đơn vị báo giá tất cả các vật tư tiêu hao dùng cho các danh mục dịch vụ ở phần II.

- Báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt thiết bị.
- Thiết bị mới 100%, năm sản xuất: 2025 trở về sau.